TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-DS	*Cao Lãnh, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 852/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Kim L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1987; theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2018.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Trần Tuấn A, sinh năm 1973;

Bà Lê Thị Bé T, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Tuấn N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đặng Kim L yêu cầu ông Trần Tuấn A, bà Lê Thị Bé T có nghĩa vụ tháo dỡ, đốn bỏ hoặc di dời căn nhà, vật kiến trúc, tài sản có trên đất và trả lại cho bà L phần diện tích đất là 591,3 m^2 thuộc thửa 270 tờ bản đồ số 9, loại đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà

Đặng Kim L đồng ý hỗ trợ tiền di dời cho ông Tuấn A và bà Bé T với số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Phía bị đơn ông Trần Tuấn A và bà Lê Thị Bé T đồng ý tháo dỡ, di dời căn nhà chính trong phạm vi từ mốc 5 – mốc 6 – mốc 7 – mốc 8 – mốc 9 – mốc 5; nhà phụ trong phạm vi từ mốc 6 – mốc 7 – mốc 8 – mốc 10 – mốc 11 – mốc 12 – mốc 6; nhà kho trong phạm vi từ mốc 23 – mốc 24 – mốc 25 – mốc 26 – mốc 23; chuồng heo trong phạm vi từ mốc 19 – mốc 20 – mốc 21 – mốc 22 – mốc 19 và nhà tắm trong phạm vi từ mốc 15 – mốc 16 – mốc 18 – mốc 18 – mốc 15 và đồng ý di dời, đốn bỏ toàn bộ trên phần đất đang tranh chấp để giao lại phần diện tích đất là 591,3 m^2 thuộc phần thửa 270 tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại ấp A, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo yêu cầu của nguyên đơn.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ cùng ngày 01/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Tháp và Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Các đương sự có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp quyền sử dụng đất đối với phần đất được sử dụng nêu trên.

- Về án phí: Bà Đặng Kim L đồng ý chịu 1.635.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006027 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; bà L được nhận lại số tiền 1.064.500.000 đồng. Ông Trần Tuấn A, bà Lê Thị Bé T đồng ý liên đới chịu 1.635.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 3.141.474 bà Đặng Kim L đồng ý chịu 1.571.474, phía bị đơn ông Tuấn A, bà Bé T phải có nghĩa vụ liên đới chịu 1.570.000 đồng để trả lại cho bà L vì bà L đã tạm ứng trước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hùynh Trung Dũng